

Số: 4246/BKHĐT-KTHT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

V/v tổng kết Quyết định số
445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (danh sách kèm theo);
- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án “*Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020*” (sau đây gọi tắt là Đề án thí điểm). Ngày 18/6/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg về một số nhiệm vụ thúc đẩy phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu, trong đó giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng kết Đề án thí điểm.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án thí điểm (theo đề cương gửi kèm theo).

Báo cáo đề nghị gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **01/7/2023**; đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ hòm thư điện tử: cucphtx@mpi.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH và ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, KTHT

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Thành Trung

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 445/QĐ-TTG NGÀY 21/3/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ KIỂU MỚI TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(Kèm theo công văn số 4246/BKHĐT-KTHT ngày 06 tháng 6 năm 2023)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TRONG ĐỀ ÁN

1. Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các địa phương thực hiện các nội dung của Đề án; hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, phân loại và lựa chọn các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp tham gia Đề án.

- Chỉ đạo việc thực hiện thành lập mới, hỗ trợ củng cố, tăng cường năng lực để hoàn thiện các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thí điểm.

- Hướng dẫn việc phối hợp và lồng ghép thực hiện hiệu quả giữa đề án và các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp khác theo đúng quy hoạch sản xuất và kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương xây dựng dự án, kế hoạch hỗ trợ của ngành nông nghiệp để triển khai, thực hiện Đề án; nghiên cứu và đề xuất các giải pháp hỗ trợ có hiệu quả và chủ trì hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tiến độ, kết quả tổ chức thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Các nội dung khác (nếu có).

b) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương hàng năm hỗ trợ cho các Bộ, ngành và địa phương thực hiện Đề án thí điểm và nhân rộng mô hình thí điểm.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện thí điểm, nhân rộng.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng dự toán hỗ trợ trong dự toán cho ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiểm tra, giám sát kinh phí thực hiện Đề án.

- Các nội dung khác (nếu có).

c) Bộ Công Thương:

- Đầu mối về các chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường được quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ,

- Việc chỉ đạo các Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ theo thẩm quyền.

- Các nội dung khác (nếu có).

d) Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:

- Tham gia thực hiện tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại, đào tạo, bồi dưỡng đối với hợp tác xã thí điểm là thành viên của liên minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thí điểm, nhân rộng theo chương trình, dự án được duyệt;

- Công tác vận động, tuyên truyền các hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên hiệp hợp tác xã quy mô tỉnh, quy mô vùng và kết quả việc thực hiện thí điểm, nhân rộng mô hình thí điểm.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện việc thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã; phát hiện, tổng hợp các vấn đề vướng mắc, kiến nghị của các địa phương trong quá trình thực hiện thí điểm.

- Các nội dung khác (nếu có).

đ) Hội Nông dân Việt Nam

- Thực hiện hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại, đào tạo, bồi dưỡng đối với hợp tác xã thí điểm.

- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thí điểm.

- Việc vận động, tuyên truyền hộ nông dân sản xuất lúa, trái cây, thủy sản tham gia liên hiệp hợp tác xã quy mô tỉnh, quy mô vùng và kết quả việc thí điểm hoàn thiện mô hình hợp tác xã, nhân rộng mô hình thí điểm.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các mô hình thí điểm; phát hiện, tổng hợp các vấn đề vướng mắc, kiến nghị của các địa phương trong quá trình thực hiện mô hình thí điểm.

- Các nội dung khác (nếu có).

2. Các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long

- Xây dựng dự án, kế hoạch cụ thể và quyết định số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia mô hình thí điểm.

- Việc chỉ đạo triển khai, thực hiện việc thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Hướng dẫn các hợp tác xã tổ chức lại hoạt động phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2012, khuyến khích thành lập mới hợp tác xã.

- Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy hoạch vùng nguyên liệu nông sản (lúa, thủy sản, trái cây).

- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai kế hoạch hỗ trợ kinh phí nhà nước cho thực hiện mô hình thí điểm.

- Công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hỗ trợ của Nhà nước đối với mô hình thí điểm, nhân rộng mô hình thí điểm.

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ kết nối thị trường, liên kết hợp tác với doanh nghiệp lớn hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hình thành theo mô hình thí điểm;

- Việc chỉ đạo các Sở, Ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức tập huấn kiến thức về kinh doanh dịch vụ, thương mại; tuyên truyền quảng bá định hướng cho việc đưa hàng nông sản bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và hệ thống kinh doanh trên địa bàn; huy động đa dạng các nguồn lực để đảm bảo tính bền vững, khả năng nhân rộng của các mô hình thí điểm.

- Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thí điểm hoàn thiện mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên từng địa bàn, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Các nội dung khác (nếu có).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tình hình phát triển hợp tác xã của địa phương giai đoạn 2016-2022:

2. Kết quả triển khai thực hiện Đề án của các địa phương giai đoạn 2016-2022:

a) Giai đoạn 1 (2016-2017):

- Kết quả củng cố, tổ chức lại hoạt động của HTX nông nghiệp:

+ Số HTX được củng cố, tổ chức lại:

+ Số thành viên tăng thêm:

+ Số vốn góp tăng thêm:

- Kết quả khuyến khích, thành lập mới các HTX lúa gạo, trái cây và thủy sản:

	Lúa gạo		Trái cây		Thủy sản	
	2016	2017	2016	2017	2016	2017
Tổng số HTX						
<i>Trong đó: Số thành lập mới</i>						
Tổng số thành viên						
<i>Trong đó: Số thành viên mới</i>						
Tổng số vốn góp						
<i>Trong đó: Số vốn góp mới</i>						

- Danh sách HTX, LHHTX lúa gạo, trái cây, thủy sản tham gia mô hình thí điểm:

STT	Tên HTX	Địa điểm	Lĩnh vực	Số thành viên	Vốn điều lệ

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2017 trở đi): Hoàn thiện mô hình liên hiệp HTX lúa gạo quy mô tỉnh

- Thông tin cơ bản về LHHTX:

+ Tên LHHTX:

+ Năm thành lập:

+ Vốn điều lệ:

+ Danh sách HTX thành viên của LHHTX:

STT	Tên HTX	Địa điểm	Lĩnh vực	Số thành viên	Vốn điều lệ

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của LHHTX:

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng doanh thu						
Tổng lãi						
Tổng số lao động						
Thu nhập bình quân của lao động						

Ghi chú:

- Nếu LHHTX thành lập mới sau năm 2017, thì lấy năm thành lập là năm đầu tiên trong bảng số liệu.

- Nếu có nhiều LHHTX: thì lập lại các thông tin tương tự theo cấu trúc trên.

c) Giai đoạn 3 (từ năm 2018 đến năm 2020): Hoàn thiện mô hình LHHTX lúa gạo, trái cây, thủy sản quy mô vùng:

- Thông tin cơ bản về LHHTX:

+ Tên LHHTX:

+ Năm thành lập:

+ Lĩnh vực hoạt động:

+ Vốn điều lệ:

+ Danh sách HTX thành viên của LHHTX:

STT	Tên HTX	Địa điểm	Lĩnh vực	Số thành viên	Vốn điều lệ

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của LHHTX:

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng doanh thu					
Tổng lãi					

Tổng số lao động					
Thu nhập bình quân của lao động					

Ghi chú:

- Nếu LHHTX thành lập mới sau năm 2018, thì lấy năm thành lập là năm đầu tiên trong bảng số liệu.

- Nếu có nhiều LHHTX: thì lặp lại các thông tin tương tự theo cấu trúc trên.

3. Một số mô hình hợp tác xã điển hình trong các lĩnh vực

a) Lĩnh vực lúa gạo

b) Lĩnh vực trái cây

c) Lĩnh vực thủy sản

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Kết quả đạt được

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân, các yếu tố thành công của các hợp tác xã tham gia thí điểm đối với từng lĩnh vực (có minh chứng cụ thể kèm số liệu minh họa)

b) Nguyên nhân, các yếu tố chưa thành công của các hợp tác xã tham gia thí điểm đối với từng lĩnh vực (có minh chứng cụ thể kèm số liệu minh họa)

3. Tồn tại, hạn chế

4. Bài học kinh nghiệm

5. Đánh giá, rút kinh nghiệm và giải pháp thực hiện Đề án giai đoạn tới

a) Đánh giá, rút kinh nghiệm

b) Giải pháp thực hiện Đề án giai đoạn tới

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ ĐIỂN HÌNH HIỆU QUẢ TRONG TỪNG LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực lúa gạo

2. Lĩnh vực trái cây

3. Lĩnh vực thủy sản

PHỤ LỤC I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2022
(Kèm theo công văn số 4246/BKHĐT-KTHT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I	Hợp tác xã								
1	Tổng số hợp tác xã	HTX							
	<i>Trong đó:</i>								
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX							
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX							
	Số hợp tác xã giải thể	HTX							
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX							
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX							
	Số HTX nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị	HTX							
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người							
	<i>Trong đó:</i>								
	Số thành viên mới	Thành							
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành							
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người							
	<i>Trong đó:</i>								
	Số lao động thường xuyên mới	Người							
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người							
4	Tổng số cán bộ quản	Người							

	lý hợp tác xã								
	<i>Trong đó:</i>								
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người							
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người							
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm							
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm							
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm							
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm							
II	Liên hiệp hợp tác xã								
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX							
	<i>Trong đó:</i>								
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX							
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX							
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX							
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX							
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người							
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm							
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm							

III	Tổ hợp tác								
1	Tổng số tổ hợp tác	THT							
	<i>Trong đó:</i>								
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT							
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên							
	<i>Trong đó:</i>								
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên							
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm							
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm							

(*) Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ THAM GIÁ THÍ ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2016-2022

(Kèm theo công văn số 4246/BKHĐT-KTHT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Kinh phí giai đoạn 2016-2022 (triệu đồng)					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					NSTW	NSDP	HTX	Nguồn khác	
I	HỖ TRỢ TUYÊN TRUYỀN ĐỀ ÁN								
1	Hội nghị, hội thảo	cuộc							
2	Báo, đài phát thanh, truyền hình								
	Tin, bài	tin							
	Phóng sự truyền hình	clip							
	Phóng sự phát thanh	clip							
	Khác								
3	Pano, băng rol, áp phích	cái							
4	Sách	cuốn							
5	Tờ rơi	tờ							
II	HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC, NHẬN THỨC								
1	Đào tạo								
	- Cán bộ quản lý nhà nước	người							
	- Cán bộ, thành viên HTX	người							

2	Bồi dưỡng								
	- Cán bộ quản lý nhà nước	người							
	- Cán bộ, thành viên HTX	người							
3	Đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX	người							
III	HỖ TRỢ THÀNH LẬP MỚI, CÙNG CỔ TỐ CHỨC KTTT, HTX	HTX							
IV	HỖ TRỢ VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG	HTX							
V	HỖ TRỢ ỨNG DỤNG KHKT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI	HTX							
VI	HỖ TRỢ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM	HTX							
VII	HỖ TRỢ TIẾP CẬN VỐN VÀ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX	HTX							
VIII	HỖ TRỢ TÍN DỤNG	HTX							
IX	HỖ TRỢ KẾT CẤU HẠ TẦNG								
1	Trụ sở làm việc	công trình							
2	Sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp	công trình							

3	Xưởng sơ chế, chế biến	công trình							
4	Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng	công trình							
5	Cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản	công trình							
6	Công trình điện, nước sinh hoạt, chợ	công trình							
7	Công trình khác	công trình							
X	HỖ TRỢ KHÁC (NẾU CÓ)								

PHỤ LỤC III

LIÊN KẾT SẢN XUẤT CỦA HỢP TÁC XÃ THỊ ĐIỂM

(Kèm theo công văn số 4246/BKHĐT-KTHT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

[illegible]